TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/DS-ST
Ngày 13 tháng 7 năm 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quách Đình Hoằng

2. Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thảo Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1976; Địa chỉ: 356 T C, Tổ 02, phường T B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Hồ Thị Ngọc H; Địa chỉ: Hẻm 338/8 T C, Tổ 02, phường T B, thành phố P, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2022, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thúy V trình bày:

Giữa bà và bà Hồ Thị Ngọc H có quen biết nhau và là hàng xóm bà H ở gần nhà của bà. Bà có nhiều lần cho bà H vay mượn tiền, cụ thể: Ngày 29/8/2019 Âm lịch (ngày 27/9/2019 dương lịch) vay số tiền 30.000.000 đồng; Ngày 17/7/2019 âm lịch (ngày 17/8/2019 dương lịch) vay số tiền 20.000.000 đồng; Ngày 19/7/2019 âm lịch (ngày 19/8/2019 dương lịch) vay số tiền 30.000.000 đồng và ngày 28/7/2019 âm lịch (ngày 28/8/2019 dương lịch) vay số tiền 20.000.000 đồng. Tổng các lần vay bà H vay của bà số tiền 100.000.000 đồng, tất cả các khoản vay này bà H đều viết giấy vay cho bà, lãi suất hai bên thỏa thuận, thời hạn vay là 6 tháng. Sau khi vay tiền, bà H chỉ trả cho bà được số tiền 7.000.000 đồng tiền lãi, số tiền gốc và nợ

lãi còn lại bà H không trả cho bà như đã cam kết mặc dù bà đã nhiều lần tìm gặp và yêu cầu bà H trả tiền nhưng bà H cố tình trốn tránh, không trả nợ cho bà.

Bà Nguyễn Thị Thúy V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Thị Ngọc H trả số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 01/11/2019 âm lịch đến ngày 11/8/2021 âm lịch là 20.300.00 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần nội dung khởi kiện, nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Hồ Thị Ngọc H trả cho bà số tiền 100.000.000 đồng nợ gốc và rút yêu cầu đòi bà H trả lãi của số tiền nợ gốc, ngoài ra nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn bà Hồ Thị Ngọc H:

Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với bà Hồ Thị Ngọc H. Tuy nhiên, bà Hồ Thị Ngọc H không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do vậy, bà Hồ Thị Ngọc H không có lời khai tại hồ sơ và không có lời khai tại phiên tòa.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; về tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa: Đảm bảo theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên họp và phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án và hướng giải quyết: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trình bày của đương sự tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết*:

Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Thúy V khởi kiện tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với bà Hồ Thị Ngọc H.

Đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy V được làm theo quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được Tòa án thụ lý, xem xét. Bà Hồ Thị Ngọc H cư trú tại thành phố P, tỉnh Gia Lai, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

[2] *Về việc xét xử vắng mặt bị đơn*:

Bị đơn không có yêu cầu phản tố đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại

khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa.

[3] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

Ngày 29/8/2019 Âm lịch (ngày 27/9/2019 dương lịch) bà V cho bà H vay số tiền 30.000.000 đồng; Ngày 17/7/2019 âm lịch (ngày 17/8/2019 dương lịch) cho vay số tiền 20.000.000 đồng; Ngày 19/7/2019 âm lịch (ngày 19/8/2019 dương lịch) cho vay số tiền 30.000.000 đồng và ngày 28/7/2019 âm lịch (ngày 28/8/2019 dương lịch) cho vay số tiền 20.000.000 đồng. Tổng các lần vay bà H vay của bà số tiền 100.000.000 đồng, khi vay tiền bà H có viết giấy vay mượn tiền cho bà V, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất hai bên thỏa thuận. Sau khi vay tiền bà H chỉ trả lãi được số tiền 7.000.000 đồng, số tiền gốc và nợ lãi còn lại bà H không trả cho bà như đã cam kết. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn trả số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi tạm tính từ ngày 01/11/2019 âm lịch đến ngày 11/8/2021 âm lịch là 20.300.00 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi một phần nội dung khởi kiện, nguyên đơn chỉ yêu cầu bà Hồ Thị Ngọc H trả cho bà số tiền 100.000.000 đồng nợ gốc và rút yêu cầu đòi bà H trả lãi của số tiền nợ gốc.

Xét việc rút yêu cầu về tính lãi nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà V về việc đòi nợ lãi, nếu sau này bà V khởi kiện lại và thời hiệu khởi kiện vẫn còn thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Bà V không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

Xét, giao dịch vay tiền giữa người cho vay là bà Nguyễn Thị Thúy V với bên vay là bà Hồ Thị Ngọc H là giao dịch dân sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên và phù hợp với các quy định của pháp luật, nên có hiệu lực và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

Bà V đã cung cấp chứng cứ là "Giấy vay mượn tiền" có nội dung thể hiện ngày 17/7/2019 âm lịch có cho bà H vay số tiền 20.000.000 đồng; Ngày 19/7/2019 âm lịch (có dấu hiệu chỉnh sửa từ tháng 5 sang tháng 7) cho vay số tiền 30.000.000 đồng và ngày 28/7/2019 âm lịch cho vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay là 6 tháng.

Bà V cho rằng mẫu giấy nhận nợ là của bà V còn chữ viết bút mực là chữ viết của bà H, do bà H nhầm lẫn nên ghi tên của bà thành Nguyễn Thị Thúy V. Xét giấy vay mượn tiền có dấu hiệu chỉnh sửa tháng vay tiền nhưng việc xác định tháng vay tiền có lợi cho bị đơn nên có cơ sở chấp nhận như yêu cầu của nguyên đơn.

Ngoài giấy nhận nợ nêu trên bà V còn cung cấp chứng cứ là giấy vay mượn tiền ngày 29/8/2019 bà H vay của bà V số tiền 30.000.000đồng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, không thể hiện thời hạn vay. Bà V cho rằng đây là chữ viết của bà Hưng.

Mặc khác từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng theo trình tự giải quyết vụ án dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng bà H không đến Tòa để trình bày ý kiến, điều này thể hiện bà H đã

từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà V là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bà H phải trả cho bà V khoản tiền nợ 100.000.000 đồng tiền gốc.

[4] Xét ý kiến của Đại diện viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, 35, 39,70,72, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 232, Điều 234, Điều 235, Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 274, 275, 280, 463, 465, 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đòi nợ lãi của bà Nguyễn Thị Thúy V, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy V về việc buộc bà Hồ Thị Ngọc H trả nợ vay: Buộc bà Hồ Thị Ngọc H phải trả cho bà Nguyễn Thị Thúy V số tiền là 100.000.000 đồng nợ gốc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Hồ Thị Ngọc H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thúy V được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.007.500 đồng theo biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0001456 ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm